

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH
Bản án số: 68/2022/HS-ST
Ngày: 26/7/2022.

CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nghiêm Thị Lượng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Kỹ.

2. Ông Trương Ngọc Cường.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Hải - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Hào - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 42/2022/TLST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Phạm Đình D, sinh năm 1987; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn Q, xã Q, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Đình T, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1961; gia đình có 03 anh em, bị cáo là con út; có vợ là Đào Thị T, sinh năm 1992 và có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 16/8/2021, bị Công an huyện Quế Võ xử phạt hành chính hình thức phạt tiền 1.500.000đ về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy", ngày 31/8/2021 đã nộp tiền phạt; Bản án số 34/2022/HSST ngày 21/01/2022, của Tòa án nhân dân huyện Quế Võ xử phạt D 16 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (phạm tội ngày 08/10/2021); tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/10/2021 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh trong vụ án "Trộm cắp tài sản" xét xử ngày 21/01/2022 (Bản án đã có hiệu lực pháp luật); có mặt.

2. Phạm Thị Thanh H, sinh năm 1979; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Đường 40, khu B, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Cán bộ hưu;

trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không Quốc tịch: Việt Nam; là Đảng viên đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng; con ông Phạm Đức H, sinh năm 1942 (Đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1948; gia đình có 03 anh em, bị cáo là thứ 2; có chồng là Nguyễn Trọng N, sinh năm 1968 và có 02 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo D:** Ông Nguyễn Văn H– Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bắc Ninh; có mặt.

*** Bị hại:** Công ty Điện lực tỉnh Bắc Ninh – Chi nhánh Tổng Công ty điện lực miền Bắc; địa chỉ: Số 308 đường Lạc Long Quân, phường H Long, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Quốc L– Giám đốc Công ty điện lực Bắc Ninh. Người được ủy quyền: Ông Trần Xuân Đông – Trưởng phòng – Phòng KTGSMBĐ – Công ty điện lực Bắc Ninh; có mặt.

*** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:** Bà Nguyễn Thị Đình H1 – Luật sư thuộc công ty Luật TNHH Hà Ninh – Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; địa chỉ: Số 16 tập thể xí nghiệp chỉnh hình, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội; có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1982; HKTT: Thôn L, xã Q, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh; vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1985; HKTT: Thôn L, xã Q, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh; vắng mặt.

3. Anh Phạm Tiến T1, sinh năm 1967; HKTT: Thôn L, xã V, huyện T, tỉnh Bắc Ninh do chị Vũ Thị A, sinh năm 1976 (vợ anh Thắng đại diện); có mặt

4. Chị Nguyễn Thị Vân A2, sinh năm 1979; HKTT: số 17 Lý Tự Trọng, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh; vắng mặt.

5. Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1979; HKTT: Khu 1, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh; vắng mặt.

6. Anh Nguyễn Bá S, sinh năm 1975; HKTT: Thôn Q, xã Q, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh; vắng mặt.

7. Anh Nguyễn Văn H3, sinh năm 1980; HKTT: Khu C, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh; vắng mặt.

8. Anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1974; HKTT: Khu L, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh; có mặt.

9. Anh Nguyễn Sỹ H4, sinh năm 1975; HKTT: Khu L, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh; có mặt.

10. Anh Hoàng Đình P, sinh năm 1973; HKTT: Khu L, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh; có mặt.

11. Chị Hàn Thị T3, sinh năm 1990; HKTT: Khu C, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh; vắng mặt.

12. Anh Nguyễn Tiến T4, sinh năm 1975; HKTT: Khu C, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh; vắng mặt.

13. Chị Nguyễn Thị T5, sinh năm 1986; HKTT: Khu H, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh; có mặt.

14. Anh Hoàng Đình C1, sinh năm 1979; HKTT: Khu L, phường V, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh; có mặt.

15. Anh Ngô Duy L, sinh năm 1971; HKTT: Thôn N, xã Đ, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh; có mặt.

16. Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1969; HKTT: Thôn L, xã V, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung được tóm tắt như sau:

Ngày 06/7/2021, Cơ quan CSĐT (PC02) Công an tỉnh Bắc Ninh tiếp nhận đơn tố giác tội phạm của Công ty Điện lực Bắc Ninh về việc trong 06 tháng đầu năm 2021, Công ty Điện lực Bắc Ninh phát hiện trên địa bàn huyện Quế Võ và TP Bắc Ninh có một số cá nhân có hành vi thuê người tác động vào công tơ điện làm sai lệch hệ thống đo đếm trên công tơ để giảm điện năng tiêu thụ (trộm cắp điện) gây thất thoát cho ngân sách nhà nước. Quá trình xác minh, Công ty điện lực Bắc Ninh đã bàn giao cho Cơ quan điều tra 24 công tơ điện của các hộ gia đình có nghi vấn trộm cắp điện cùng các tài liệu có liên quan đến công tác kiểm tra việc sử dụng điện, hóa đơn thanh toán tiền điện theo tháng của 24 khách hàng sử dụng điện. Kết quả quá trình điều tra xác định: Trong thời gian từ khoảng tháng 7/2020 đến tháng 8/2021, Phạm Đình D cùng một số đối tượng khác được một số khách hàng sử dụng điện trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh thuê tác động vào công tơ điện làm sai lệch hệ thống đo đếm điện năng của công tơ để trộm cắp điện của Công ty Điện lực Bắc Ninh. Cụ thể như sau:

1. Hành vi trộm cắp điện tại Khách sạn Win 99, quán Karaoke Win 99 ở địa chỉ: C, phường V, TP.Bắc Ninh và nhà riêng của Phạm Thị Thanh H, sinh năm 1979, HKTT: Đường V 40, phường V, TP Bắc Ninh:

Khách sạn Win 99 và quán Karaoke Win 99 (gọi C là khách sạn Win 99) dùng C 01 công tơ điện mang tên khách hàng Công ty TNHH H Quyết Thắng do anh Phạm Tiến T, sinh năm 1976, HKTT: thôn L, xã V, huyện T, tỉnh Bắc Ninh làm chủ. Khoảng đầu năm 2018, anh Thắng giao khách sạn Win 99 cho em gái là Phạm Thị Thanh H toàn quyền quản lý hoạt động kinh doanh của khách sạn. Vào cuối mỗi tháng, sau khi hoàn thành sổ sách thu chi, H báo lại với anh Thắng về hoạt động kinh doanh của khách sạn Win 99. Trong quá trình kinh doanh tại khách sạn Win 99, do sản lượng điện tiêu thụ tại khách sạn nhiều nên khoảng tháng 8/2020, H đã thuê Nguyễn Văn C, sinh năm 1982, HKTT: Thôn L, xã Q, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh để C tác động vào công tơ điện của khách sạn Win 99 mang tên khách hàng Công ty TNHH H Quyết Thắng mục đích để giảm tiền điện hàng tháng tại khách sạn. Sau đó, C bảo Phạm Đình D đến tháo công tơ điện của khách sạn Win 99 mang về để tác động vào công tơ nhằm mục đích trộm cắp điện. Tuy nhiên sau đó, C và D không tác động được vào công tơ điện của khách sạn Win 99 nên đã lắp trả lại công tơ vào vị trí cũ. Đến khoảng tháng 11/2020, H gọi điện cho D thuê D đến tác động vào công tơ điện của khách sạn Win 99 để làm giảm điện năng tiêu thụ của khách sạn (thời điểm này Công ty điện lực Bắc Ninh đã thay công tơ điện mới cho khách sạn). H và D thỏa thuận với nhau: Sau khi D tác động thành công vào công tơ điện và làm giảm được lượng điện tiêu thụ tại khách sạn Win 99 thì H sẽ thanh toán cho D số tiền 5.500.000đ. H cho D số điện thoại của Nguyễn Thị Vân A1, sinh năm 1979 (là nhân viên quản lý khách sạn Win 99) để D gọi cho Vân Anh nhận tiền công sau khi xong việc, đồng thời H gọi điện cho Vân A1 bảo Vân A1 khi nào có người làm tiết kiệm điện đến thì đưa cho người đó 5.500.000đ. Khoảng cuối tháng 11 đầu tháng 12/2020, D đến cột điện nơi lắp đặt công tơ điện của khách sạn Win 99 tháo công tơ điện của khách sạn ra rồi mang ra khu đất trống đối diện dùng các dụng cụ mang theo như bấm móng tay, tô vít, kìm, dây điện... để tác động vào công tơ điện, sau khi làm xong D lắp công tơ lại như cũ. Xong việc, D gọi điện cho Vân A1 và được Vân A1 đưa cho D số tiền 5.500.000đ. Quá trình sử dụng điện tại khách sạn Win 99 sau đó, H thấy lượng điện năng tiêu thụ tại đây giảm nhiều (tiền điện phải trả các tháng sau ít hơn so với trước khi thuê D tác động vào công tơ điện). Chiều ngày 28/5/2021, H gọi điện cho D bảo D đến tháo các thiết bị mà D lắp vào công tơ ra vì bên Điện lực thông báo sẽ kiểm tra công tơ của khách sạn Win 99. Do khu vực nhà D bị cách ly y tế nên H cử chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1979 (là cháu của H và cũng là người H đang thuê quản lý khách sạn Win 99) đi xe máy đến đón D tại Quê Võ. Cùng đi với D có

Hoàng Văn H, sinh năm 1991 (ở cùng thôn với D). Nga đến D và Hùng đến chốt kiểm dịch khu vực cầu Ngà, phường Vân Dương, TP. Bắc Ninh. D và Hùng xuống xe đi bộ đến khách sạn Win 99. Sau đó, D sử dụng thang có sẵn trong khách sạn trèo lên cột điện tháo công tơ điện của khách sạn xuống (Hùng giữ thang) rồi đem vào bên trong khách sạn, còn Hùng ngồi ở ngoài khách sạn một lúc rồi bỏ về. Tại đây, D không tác động gì vào công tơ theo yêu cầu của H mà chỉ giả vờ gõ vào công tơ như đang tháo lắp. Khoảng 1h sau, D mang công tơ đó ra lắp lại vị trí cũ. Chiều ngày 04/6/2021, H gọi điện cho D bảo D lên lắp lại thiết bị tiết kiệm điện vào công tơ để tiếp tục làm giảm điện năng tiêu thụ của khách sạn. Để tránh bị nghi ngờ, khoảng 22h cùng ngày, D đến khách sạn gặp chị Nga mượn thang rồi mang ra trèo lên cột điện tháo công tơ điện mang vào bên trong khách sạn nhưng không tác động gì mà khoảng 30 phút sau, D mang công tơ ra cột lắp lại vị trí cũ. Ngày 06/6/2021, D nói với H đã làm xong việc theo yêu cầu của H. H tự chuyển khoản cho D số tiền 1.000.000đ vào tài khoản 103005230689 mở tại Ngân hàng Viettinbank của chị Đào Thị Tơ (vợ D) với nội dung "chuyen khoan mua do an cho bon tre". Sau khi thuê D tác động vào công tơ điện của khách sạn Win 99 có hiệu quả nên cuối tháng 5/2021, Hoà tiếp tục thuê D đến tác động vào công tơ điện tại nhà riêng của H ở địa chỉ: Đường Võ Cường 40, khu Bồ Sơn, phường Võ Cường, TP. Bắc Ninh để trộm cắp điện. D đồng ý và thống nhất với H là tiền công là 1.000.000đ. H gửi vị trí định vị nhà riêng của H cho D qua zalo. Khoảng trưa ngày cuối tháng 5/2021 (D và H đều không nhớ ngày), D mặc quần áo thợ điện, đội mũ bảo hộ và mang đồ sửa điện đi đến nhà riêng của H theo định vị H đã gửi, được H chỉ vị trí của công tơ điện nhà riêng của H, D trèo lên cột điện, tháo công tơ điện xuống và mang về cổng nhà H. Do đây là công tơ điện 1 pha nên D dùng tô vít vặn nhả 2 đầu ốc vít trên nắp vỏ điện. Đây là điểm tiếp xúc của dây lửa vào và dây lửa ra. Khi nhả xong, D gạt phần tiếp xúc của mảnh kim loại kích thước 1,3x0,6cm với 2 con ốc ra (theo D làm như vậy công tơ sẽ ngừng quay). Sau khi làm xong, D mang công tơ điện ra lắp vào vị trí ban đầu rồi liên lạc với H thông báo đã làm xong việc. H bảo chị Nga đến và trả cho D số tiền 1.000.000đ. Tổng số tiền công D nhận được sau khi tác động vào công tơ điện tại khách sạn Win 99 và nhà riêng của H là 7.500.000đ, D đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết. Ngày 09/9/2021, H và D đến Cơ quan điều tra đầu thú. D tự nguyện giao nộp: 01 bộ quần áo màu da cam (trang phục của ngành điện); 01 búa, 01 kìm, 01 tô vít, 01 bấm móng tay và một số đồ vật khác đựng trong 01 túi xách màu ghi.

Về phía Công ty Điện lực Bắc Ninh: Do nghi ngờ tại khách sạn Win 99 có trộm cắp điện nên ngày 28/5/2021 Công ty Điện lực Bắc Ninh đã lắp hệ thống camera theo dõi cột điện có lắp công tơ của khách sạn Win 99. Kết quả: Đêm 28/5/2021 và đêm ngày 05/6/2021 phát hiện có người trèo lên cột điện tháo công

tơ của khách sạn Win 99 xuống rồi lại trèo lên lắp lại. Ngày 26/6/2021, Điện lực TP Bắc Ninh đã tiến hành kiểm tra công tơ điện và tiến hành thu giữ, niêm phong công tơ điện của khách sạn Win 99 và nhà ở của H có sự chứng kiến của H. Phía Điện lực TP Bắc Ninh xác định: Kể từ thời điểm thay công tơ mới tại khách sạn Win 99 nói riêng và các địa chỉ khác trên địa bàn thành phố vào tháng 11/2020 đến khi phát hiện sự việc (26/6/2021) thì Điện lực TP Bắc Ninh chưa tiến hành kiểm tra các công tơ này lần nào. Đối với việc tính toán tiền phạt tại khách sạn Win 99 từ thời điểm tháng 5/2021 là thời điểm tạm tính vì Điện lực thành phố chưa xác định chính xác được thời điểm nào các đối tượng tác động vào công tơ. Tiến hành cho D xem lại các đoạn camera nêu trên, D xác nhận người trèo lên cột điện trong các đoạn camera đó chính là D.

Ngày 17/8/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Ninh đã Trung cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh, giám định Công tơ điện thu giữ tại khách sạn Win99 và tại hộ gia đình Phạm Thị Thanh H. Tại kết luận giám định số 73/KLGD-PC09 ngày 31/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận:

- Sai số của công tơ điện xoay chiều kiểu điện tử 3 pha, có mã số No.1732025596 (công tơ điện của khách sạn Win 99) là từ -68,95% đến -74,88%.

- Sai số của công tơ điện xoay chiều kiểu điện tử 1 pha, có mã số No.13059407 (công tơ điện của hộ gia đình Phạm Thị Thanh Hoà) là từ -80,706% đến -88,117%.

Tại kết luận định giá tài sản số 1254/KL-HĐ ngày 12/10/2021 và số 327/KL-HĐ ngày 25/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND tỉnh Bắc Ninh kết luận: Giá bán lẻ điện kinh doanh đối với cấp điện dưới 06 kV giờ thấp điểm là 1.622 đồng/01 kWh; giờ bình thường là 2.666 đồng/01 kWh; giờ cao điểm là 4.587 đồng/01 kWh. Giá của 01kWh điện sản xuất, cấp điện dưới 6kV, theo từng giờ, thời điểm năm 2020, 2021: Giờ thấp điểm 1.100đ/1kWh; Giờ trung bình 1.685đ/1kWh; Giờ cao điểm 3.076đ/1kWh. Giá bán lẻ của 01kWh điện sinh hoạt theo từng bậc: Bậc 1 (từ 0kWh - 50kWh) là 1.678đ/1kWh; Bậc 2 (từ 51kWh - 100kWh) là 1.734đ/1kWh; Bậc 3 (từ 101kWh - 200kWh) là 2.014đ/1kWh; Bậc 4 (từ 201kWh - 300kWh) là 2.536đ/kWh; Bậc 5 (từ 301kWh - 400kWh) là 2.834đ/1kWh; Bậc 6 (từ 401kWh trở lên) là 2.927đ/1kWh.

Ngày 29/9/2021, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Ninh đã Trung cầu ông Hồ Bắc H – Chuyên viên phòng Quản lý năng lượng, Sở Công thương tỉnh Bắc Ninh yêu cầu giám định tổng sản lượng điện và tổng trị giá bằng tiền VNĐ

của sản lượng điện bị chiếm đoạt theo từng khung giờ cụ thể (cao điểm, bình thường, thấp điểm) với mức sai số thấp nhất là -68,95% tại khách sạn Win 99 từ ngày 01/01/2021 đến ngày 26/6/2021 (7 kỳ hóa đơn).

* Kết quả giám định và Phụ lục kèm theo ngày 30/9/2021, ông Hồ Bắc Hải – Chuyên viên phòng Quản lý năng lượng, Sở Công thương tỉnh Bắc Ninh đã kết luận về sản lượng điện phải bồi thường và giá trị bằng tiền đối với sản lượng điện bị chiếm đoạt của Khách sạn Win 99 như sau.

- *Tổng sản lượng điện phải bồi thường theo 07 kỳ hóa đơn là **23.392 kWh**.*

- *Tổng giá trị bằng tiền VNĐ của sản lượng điện chiếm đoạt theo 07 kỳ hóa đơn, chưa tính thuế VAT là **64.477.405đ**; đã tính thuế VAT là **70.925.145đ**.*

* Kết quả giám định và Phụ lục kèm theo ngày 30/3/2022, ông Hồ Bắc Hải – Chuyên viên phòng Quản lý năng lượng, Sở Công thương tỉnh Bắc Ninh đã kết luận về sản lượng điện phải bồi thường và giá trị bằng tiền đối với sản lượng điện bị chiếm đoạt của khách hàng Phạm Thị Thanh H ở khu nhà ở Dabaco, khu Bồ Sơn, phường Võ Cường, TP.Bắc Ninh như sau:

- *Tổng sản lượng điện phải bồi thường theo 03 kỳ hóa đơn là: **1.686 kWh**.*

- *Tổng giá trị bằng tiền của sản lượng điện bị chiếm đoạt theo 03 kỳ hóa đơn, chưa tính thuế VAT là **3.212.069đ**; đã tính thuế VAT là **3.533.276đ**.*

Như vậy, tổng sản lượng điện mà H trộm cắp (cả khách sạn Win 99 và nhà riêng của H) là **25.078 kWh** với giá trị chưa thuế VAT là **67.689.474đ**; đã tính thuế VAT là **74.458.421đ**. Hoà đã bồi thường cho Công ty Điện lực số tiền **137.000.000đ**.

2. Hành vi trộm cắp điện tại các địa điểm khác:

Ngoài việc tác động vào công tơ điện cho khách sạn Win 99 và nhà riêng của H như nêu ở trên, Phạm Đình D, Nguyễn Văn C và Nguyễn Văn T còn được các khách hàng sử dụng điện thuê tác động vào Công tơ điện để trộm cắp điện của Công ty điện lực Bắc Ninh. Cụ thể Phạm Đình D tác động vào công tơ điện của 10 khách hàng; D và Nguyễn Văn C được thuê tác động vào công tơ điện của 01 khách hàng; C được thuê tác động vào công tơ điện của 01 khách hàng; C và Nguyễn Văn T được thuê tác động vào công tơ điện của 01 khách hàng, cụ thể như sau:

2.1. Các khách hàng thuê D tác động vào công tơ điện:

- Khoảng tháng 7/2020, D được anh Nguyễn Bá S, sinh năm 1975 ở cùng thôn với D thuê tác động vào công tơ điện của gia đình anh để giảm số tiền điện

phải trả cho Công ty Điện lực Bắc Ninh. Anh S đã trả cho D số tiền **500.000đ**. Tại kết luận giám định số 18/GĐKT-PC09 ngày 24/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận: Sai số của công tơ cơ một pha ký hiệu 06186698 (công tơ điện của khách hàng Nguyễn Bá S) là từ -50,18% đến -52,671% (sai số không đạt cấp chính xác). Tại công văn số 362/SCT-QLNL ngày 30/3/2022 và phụ lục kèm theo của Sở Công thương tỉnh Bắc Ninh kết luận: Tổng sản lượng điện bị chiếm đoạt tại 13 kỳ hóa đơn của khách hàng Nguyễn Bá S là: **3.325 kWh**. Tổng trị giá bằng tiền của sản lượng điện bị chiếm đoạt theo 04 kỳ hóa đơn, chưa tính thuế VAT là **6.712.095đ**; đã tính thuế VAT là **7.383.305đ**.

- Khoảng tháng 4/2021, anh Phạm Tiến T, sinh năm 1976, HKTT: thôn L, xã V, huyện Tả Thuê D tác động vào công tơ điện của Công ty TNHH Quỳnh Anh Win 99 ở địa chỉ: thôn P, xã Y, huyện Q, anh Thắng đã trả cho D **5.000.000đ**. Tại kết luận giám định số 18/GĐKT-PC09 ngày 24/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận: Sai số của công tơ điện xoay chiều điện tử ba pha ký hiệu No.2036052966 (công tơ điện của Công ty TNHH Quỳnh Anh Win 99) là từ -45,05% đến -57,49% (sai số không đạt cấp chính xác). Tại công văn số 362/SCT-QLNL ngày 30/3/2022 và phụ lục kèm theo của Sở Công thương Bắc Ninh kết luận: Tổng sản lượng điện bị chiếm đoạt tại 02 kỳ hóa đơn của Công ty TNHH Quỳnh Anh Win 99 là: **2.114 kWh**. Tổng trị giá bằng tiền của sản lượng điện bị chiếm đoạt theo 02 kỳ hóa đơn, chưa tính thuế VAT là **3.562.877đ**; đã tính thuế VAT là **3.919.164đ**.

- Khoảng tháng 5/2021, D được anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1980, HKTT: C, phường V, TP.Bắc Ninh thuê tác động vào công tơ điện, anh Hành đã thanh toán cho D số tiền **1.000.000đ**. Tại kết luận giám định số 18/GĐKT-PC09 ngày 24/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận: Sai số của công tơ điện xoay chiều điện tử một pha ký hiệu No.2013022141 (công tơ điện của khách hàng Nguyễn Văn H) là từ **-83,319%** đến **-84,315%** (sai số không đạt cấp chính xác). Tại công văn số 362/SCT-QLNL ngày 30/3/2022 và phụ lục kèm theo của Sở Công thương Bắc Ninh kết luận: Tổng sản lượng điện bị chiếm đoạt tại 02 kỳ hóa đơn của khách hàng Nguyễn Văn H là: **5.897kWh**. Tổng trị giá bằng tiền của sản lượng điện bị chiếm đoạt theo 03 kỳ hóa đơn, chưa tính thuế VAT là **14.518.607đ**; đã tính thuế VAT là **15.970.467đ**.

- Cũng trong tháng 5/2021, D được anh Nguyễn Văn Tuyền, sinh năm 1974, HKTT: Lãm Làng, phường Vân Dương, TP.Bắc Ninh thuê tác động vào công tơ điện của gia đình anh, anh Tuyền đã trả cho D **2.000.000đ**. Tại kết luận giám định số 18/GĐKT-PC09 ngày 24/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận: Sai số của công tơ điện xoay chiều điện tử ba pha ký

hiệu No.2036036474 (công tơ điện của khách hàng Nguyễn Văn Tuyền) là từ -42,96% đến -47,53% (sai số không đạt cấp chính xác). Tại công văn số 362/SCT-QLNL ngày 30/3/2022 và phụ lục kèm theo của Sở Công thương Bắc Ninh kết luận: Tổng sản lượng điện bị chiếm đoạt tại 04 kỳ hóa đơn của khách hàng Nguyễn Văn Tuyền là: **728 kWh**. Tổng trị giá bằng tiền của sản lượng điện bị chiếm đoạt theo 04 kỳ hóa đơn, chưa tính thuế VAT là **1.940.810đ**; đã tính thuế VAT là **2.134.891đ**.

- Cùng trong tháng 5/2021, D được anh Nguyễn Sỹ Huân, sinh năm 1975, HKTT: Lãm Làng, phường Vân Dương, TP.Bắc Ninh thuê tác động vào công tơ điện của gia đình, anh Huân đã trả cho D số tiền **7.000.000đ**. Tại kết luận giám định số 18/GĐKT-PC09 ngày 24/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận: Sai số của công tơ điện xoay chiều điện tử ba pha ký hiệu No.2036036553 (công tơ điện của khách hàng Nguyễn Sỹ Huân) là từ -37,90% đến -45,52% (sai số không đạt cấp chính xác). Tại công văn số 362/SCT-QLNL ngày 30/3/2022 và phụ lục kèm theo của Sở Công thương Bắc Ninh kết luận: Tổng sản lượng điện bị chiếm đoạt tại 04 kỳ hóa đơn của khách hàng Nguyễn Sỹ Huân là: **3.699 kWh**. Tổng trị giá bằng tiền của sản lượng điện bị chiếm đoạt theo 04 kỳ hóa đơn, chưa tính thuế VAT là **7.450.114đ**; đã tính thuế VAT là **8.195.125đ**.

- Khoảng tháng 6/2021, D được anh Hoàng Đình Phiên, sinh năm 1973, HKTT: Lãm Làng, phường Vân Dương, TP.Bắc Ninh thuê tác động vào công tơ điện của gia đình, anh Phiên đã trả cho D số tiền **8.000.000đ**. Tại kết luận giám định số 18/GĐKT-PC09 ngày 24/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận: Sai số của công tơ điện xoay chiều điện tử ba pha ký hiệu No.2036036285 (công tơ điện của khách hàng Hoàng Đình Phiên) là từ -40,27% đến -46,34% (sai số không đạt cấp chính xác). Tại công văn số 362/SCT-QLNL ngày 30/3/2022 và phụ lục kèm theo của Sở Công thương tỉnh Bắc Ninh kết luận: Tổng sản lượng điện bị chiếm đoạt tại 03 kỳ hóa đơn của khách hàng Hoàng Đình Phiên là: **3.100 kWh**. Tổng trị giá bằng tiền của sản lượng điện bị chiếm đoạt theo 04 kỳ hóa đơn, chưa tính thuế VAT là **6.647.947đ**; đã tính thuế VAT là **7.312.741đ**.

- Cũng trong tháng 6/2021, D được chị Hàn Thị T, sinh năm 1990, HKTT: Chu Mầu, phường Vân Dương, TP.Bắc Ninh thuê tác động vào công tơ điện của Công ty cổ phần đầu tư và thương mại Vĩnh Giang ở địa chỉ trên, chị Thúy đã trả cho D số tiền **5.000.000đ**. Tại kết luận giám định số 18/GĐKT-PC09 ngày 24/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận: Sai số của công tơ điện xoay chiều điện tử ba pha ký hiệu No.2036016773 (công tơ điện của khách hàng Công ty Vĩnh Giang) là từ -34,76% đến -40,59% (sai số

không đạt cấp chính xác). Tại công văn số 362/SCT-QLNL ngày 30/3/2022 và phụ lục kèm theo của Sở Công thương Bắc Ninh kết luận: Tổng sản lượng điện bị chiếm đoạt tại 03 kỳ hóa đơn của khách hàng Công ty Vĩnh Giang là: **584 kWh**. Tổng trị giá bằng tiền của sản lượng điện bị chiếm đoạt theo 04 kỳ hóa đơn, chưa tính thuế VAT là **1.555.677đ**; đã tính thuế VAT là **1.711.245đ**.

- Vào một ngày giữa tháng 6/2021, D được anh Nguyễn Tiến T, sinh năm 1975, HKTT: C, phường V, TP.Bắc Ninh thuê tác động vào công tơ điện của gia đình, anh Thịnh phải trả D 1.000.000đ, tuy nhiên sau đó anh Thịnh mới trả cho D số tiền **250.000đ**. Tại kết luận giám định số 18/GĐĐV-PC09 ngày 03/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận: Sai số của công tơ điện xoay chiều điện tử một pha ký hiệu No.2013066951 (công tơ điện của khách hàng Nguyễn Tiến T) là từ -80,443% đến -81,407% (sai số không đạt cấp chính xác). Tại công văn số 362/SCT-QLNL ngày 30/3/2022 và phụ lục kèm theo của Sở Công thương tỉnh Bắc Ninh kết luận: Tổng sản lượng điện bị chiếm đoạt tại 02 kỳ hóa đơn của khách hàng Nguyễn Tiến Thịnh là: **1.821 kWh**. Tổng trị giá bằng tiền của sản lượng điện bị chiếm đoạt theo 04 kỳ hóa đơn, chưa tính thuế VAT là **3.827.249đ**; đã tính thuế VAT là **4.209.974đ**.

- Khoảng tháng 7/2021, D được chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1986, HKTT: khu H, phường V, TP.Bắc Ninh thuê tác động vào công tơ điện của Công ty TNHH xây dựng và phát triển Duy Vũ ở địa chỉ trên, chị Thúy đã trả cho D số tiền **8.000.000đ**. Tại kết luận giám định số 18/GĐKT-PC09 ngày 24/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận: Sai số của công tơ điện xoay chiều điện tử ba pha ký hiệu No.2036027222 (công tơ điện của khách hàng Công ty Duy Vũ) là từ -40,22% đến -45,44% (sai số không đạt cấp chính xác). Tại công văn số 362/SCT-QLNL ngày 30/3/2022 và phụ lục kèm theo của Sở Công thương tỉnh Bắc Ninh kết luận: Tổng sản lượng điện bị chiếm đoạt tại 03 kỳ hóa đơn của khách hàng Công ty Duy Vũ là: **4.905 kWh**. Tổng trị giá bằng tiền của sản lượng điện bị chiếm đoạt theo 04 kỳ hóa đơn, chưa tính thuế VAT là **8.264.972đ**; đã tính thuế VAT là **9.091.469đ**.

- Cuối tháng 7/2021, D được anh Hoàng Đình C, sinh năm 1979, HKTT: L, phường V, TP.Bắc Ninh thuê tác động vào công tơ điện của gia đình, anh Chiến trả D số tiền **10.000.000đ**. Tại kết luận giám định số 18/GĐKT-PC09 ngày 24/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận: Sai số của công tơ điện xoay chiều điện tử ba pha ký hiệu No.2036036286 (công tơ điện của khách hàng Hoàng Đình C) là từ -38,38% đến -47,51% (sai số không đạt cấp chính xác). Tại công văn số 362/SCT-QLNL ngày 30/3/2022 và phụ lục kèm theo của Sở Công thương tỉnh Bắc Ninh kết luận: Tổng sản lượng điện bị chiếm đoạt tại 02 kỳ hóa đơn của khách hàng Hoàng Đình C là: **803 kWh**. Tổng

trị giá bằng tiền của sản lượng điện bị chiếm đoạt theo 04 kỳ hóa đơn, chưa tính thuế VAT là **1.616.582đ**; đã tính thuế VAT là **1.778.241đ**.

2.2. Khách hàng thuê D và C tác động vào công tơ điện: 01 khách hàng

- Đầu tháng 4/2021, anh Ngô Duy L, sinh năm 1971, HKTT: thôn Ngư Đại, xã Đại Xuân, huyện Quế Võ thuê C tác động vào công tơ điện của gia đình, anh Lựt đưa cho D số tiền 2.000.000đ. Số tiền này D cầm chi tiêu hết, không chia cho C.

Tại kết luận giám định số 18/GĐKT-PC09 ngày 24/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận: Sai số của công tơ điện xoay chiều điện tử một pha ký hiệu 2120043887 (công tơ điện của khách hàng Ngô Duy L) là từ -42,96% đến -47,53% (sai số không đạt cấp chính xác). Tại công văn số 362/SCT-QLNL ngày 30/3/2022 và phụ lục kèm theo của Sở Công thương tỉnh Bắc Ninh kết luận: Tổng sản lượng điện bị chiếm đoạt tại 03 kỳ hóa đơn của khách hàng Ngô Duy L là: **825 kWh**. Tổng trị giá bằng tiền của sản lượng điện bị chiếm đoạt theo 04 kỳ hóa đơn, chưa tính thuế VAT là **1.403.661đ**; đã tính thuế VAT là **1.544.027đ**.

2.3. Khách hàng thuê C tác động vào công tơ điện: 01 khách hàng

Khoảng cuối tháng 5/2021, C được chị Nguyễn Thị Lan H, sinh năm 1969, HKTT: Cầu Ngà, phường Vân Dương, TP.Bắc Ninh thuê tác động vào công tơ điện của gia đình, chị H trả D 4.000.000đ. Tại kết luận giám định số 18/GĐKT-PC09 ngày 24/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận: Sai số của công tơ điện xoay chiều điện tử một pha ký hiệu No.2013066952 (công tơ điện của khách hàng Nguyễn Thị Lan Hương) là từ -67,32% đến -70,012% (sai số không đạt cấp chính xác). Tại công văn số 362/SCT-QLNL ngày 30/3/2022 và phụ lục kèm theo của Sở Công thương tỉnh Bắc Ninh kết luận: Tổng sản lượng điện bị chiếm đoạt tại 03 kỳ hóa đơn của khách hàng Nguyễn Thị H là: **1.117 kWh**. Tổng trị giá bằng tiền của sản lượng điện bị chiếm đoạt theo 04 kỳ hóa đơn, chưa tính thuế VAT là **2.181.335đ**; đã tính thuế VAT là **2.399.469đ**.

2.4. Khách hàng thuê C và T tác động vào công tơ điện: 01 khách hàng.

Đầu tháng 4/2021, bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1969, HKTT: thôn Lự, xã Việt Hùng, huyện Quế Võ thuê C tác động vào công tơ điện của gia đình. Đến khoảng cuối tháng 4/2021, C cùng T đến tháo công tơ điện 3 pha của gia đình bà Biền xuống rồi thực hiện việc tác động vào công tơ điện như D đã làm. Bà

Biên đã trả cho C số tiền **10.000.000đ**. Số tiền này, C chia cho T **1.000.000đ**, số còn lại C sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Tại kết luận giám định số 73/KLGD-PC09 ngày 31/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận: Sai số của công tơ điện xoay chiều kiểu điện tử ba pha ký hiệu No.18803551 (công tơ điện của khách hàng Nguyễn Thị Biên) là từ -56,28% đến -60,50% (sai số không đạt cấp chính xác). Tại công văn số 362/SCT-QLNL ngày 30/3/2022 và phụ lục kèm theo của Sở Công thương tỉnh Bắc Ninh kết luận: Tổng sản lượng điện bị chiếm đoạt tại 03 kỳ hóa đơn của khách hàng Nguyễn Thị B là: **2.830 kWh**. Tổng trị giá bằng tiền của sản lượng điện bị chiếm đoạt theo 04 kỳ hóa đơn, chưa tính thuế VAT là **5.083.608đ**; đã tính thuế VAT là **5.591.969đ**.

Cũng tại các kết luận giám định số 73/KLGD-PC09 ngày 31/8/2021; số 18/GĐĐV-PC09 ngày 03/9/2021 và số 18/GĐKT-PC09 ngày 24/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận: Kẹp chì niêm phong của 24 công tơ điện gửi giám định không còn nguyên vẹn: Các hạt chì, dây xâu chì niêm phong bị tác động cơ học và định hình lại. Về xử lý vật chứng: Ngày 25/4/2022, Cơ quan điều tra đã trả lại cho Công ty Điện lực Bắc Ninh 24 công tơ điện.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo Phạm Thị Thanh H và Phạm Đình D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu ở trên.

Với nội dung trên, Bản Cáo trạng số: 38/CT-VKS-P2 ngày 25/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã truy tố các bị cáo Phạm Đình D và Phạm Thị Thanh H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố. Bị cáo khai đã thuê D can thiệp vào Công tơ điện tại khách sạn Win 99 và nhà riêng để trộm cắp điện hơn 25.000 kWh. Bị cáo nhất trí với kết luận giám định và định giá thành tiền là hơn 74.000.000đ. Sau khi điện lực lập biên bản kiểm tra, tính toán số lượng điện bị trộm cắp, bị cáo đã chuyển trả tiền bồi thường cho điện lực là 137.000.000đ, bị cáo nhất trí dùng số tiền này bồi thường cho điện lực, không đề nghị gì. Bị cáo nhất thời phạm tội, đã ra đầu thú, quá trình công tác có nhiều thành tích được khen thưởng, có bác ruột là Liệt sĩ, bố mẹ có Huân chương kháng chiến, vì vậy đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Bị cáo D khai: Bị cáo có được chị H thuê tác động vào Công tơ điện tại khách sạn và nhà riêng là đúng. Ngoài ra bị cáo còn tác động vào một số Công tơ điện của một số hộ gia đình như Cáo trạng nêu, tuy nhiên bị cáo đề nghị

HĐXX xem xét bị cáo không tác động vào Công tơ điện của 03 hộ gồm anh T2, chị T3 và anh C. Số tiền được các hộ trả bị cáo không nhớ, bị cáo đã chi tiêu hết. Bị cáo có ra đầu thú và là người tàn tật có được hưởng trợ cấp hàng tháng, đề nghị HĐXX xem xét.

Đại diện cho bị hại khai: Qua công tác kiểm tra thấy có hiện tượng bị trộm cắp điện nên điện lực đã lắp đặt Camera theo dõi và phát hiện ra khách sạn Win 99 và nhà riêng của H có can thiệp Công tơ để trộm cắp điện. Ngoài ra còn nhiều hộ gia đình khác như Cáo trạng đã nêu. Tuy nhiên về sản lượng điện trộm cắp đối với H theo Sở điện lực tính toán 7 kỳ tương ứng với 177 ngày theo Thông tư 27/2013 của Bộ Công thương là hơn 107433 kwh, thành tiền là 556.140.379đ bao gồm cả tiền thuế VAT, tiền bồi thường Công tơ hỏng và chi phí đóng cắt điện, đề nghị HĐXX xem xét. Về số tiền bị cáo H đã chuyển trả cho sở điện lực là 137.000.000đ là đúng, nhưng đây là số tiền tạm tính. Đối với các hộ gia đình khác sau khi kiểm tra, tính toán số điện năng trộm cắp, các hộ gia đình đã bồi thường đầy đủ cho Sở điện lực.

Những người liên quan có mặt tại phiên tòa gồm: Chị A1 (vợ anh Thắng), chị T2, anh C, anh T, anh H, anh P, anh L đều trình bày có thuê D can thiệp vào Công tơ điện để làm giảm số điện tiêu thụ hàng tháng và trực tiếp thanh toán tiền công cho D như Cáo trạng đã nêu là đúng. Chị A1, chị T, anh Chiến đều khẳng định D là người đứng ra nhận làm và nhận tiền công, lời khai của D tại phiên tòa là không đúng sự thật. Sau khi điện lực kiểm tra phát hiện và yêu cầu các hộ phải thanh toán bồi thường số tiền trộm cắp điện, các gia đình đã thanh toán đầy đủ và tại phiên tòa đều không có ý kiến gì. Tất cả những người liên quan có mặt đều nhận thức có hành vi vi phạm và xin rút kinh nghiệm không tái phạm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh phát biểu luận tội giữ nguyên Cáo trạng truy tố. Căn cứ vai trò, hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo, đã đề nghị HĐXX: Tuyên bố bị cáo Phạm Đình D, Phạm Thị Thanh H phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 58; Điều 38; Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Đình D từ 36 đến 42 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 16 tháng tù tại bản án số 34/2022/HSST ngày 21/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, buộc bị cáo D phải chịu hình phạt C của cả hai bản án là từ 52 đến 58 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam của Bản án số 34 (ngày 24/10/2021).

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Thị Thanh H từ 24 đến

30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 48 đến 60 tháng. Miễn hình phạt bổ sung cho 2 bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo H đã bồi thường cho Sở điện lực 137.000.000đ (thừa so với số tiền bị quy kết), tuy nhiên bị cáo không đề nghị gì nên cần chấp nhận sự tự nguyện của bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy các vật chứng bị cáo D đã giao cho CQĐT gồm quần áo, kim, dao, búa...

Truy thu sung ngân sách nhà nước số tiền hưởng lợi bất chính của bị cáo D 56.250.000đ.

Tham gia tranh luận, bị cáo D không có ý kiến gì. Bị cáo H nhất trí với ý kiến của VKS, đề nghị HĐXX xem xét cho hưởng án treo.

Bào chữa cho bị cáo D, Trợ giúp viên nêu quan điểm: Nhất trí về tội danh. Bị cáo D có nhiều tình tiết giảm nhẹ như đầu thú; thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải; là người khuyết tật, hoàn cảnh gia đình khó khăn, vì vậy đề nghị HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm s, p khoản 1, khoản 2 Điều 51 và giảm nhẹ hình phạt thấp nhất cho bị cáo, giảm án phí cho bị cáo.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại nêu quan điểm: Đề nghị xem xét bị cáo H phạm vào 03 tình tiết tăng nặng, đó là: Phạm tội có tổ chức; phạm tội 02 lần trở lên (vì 02 lần thuê D làm tại khách sạn và 01 lần tại nhà riêng) và cố tình phạm tội đến cùng. Đối với giám định sản lượng điện bị cáo H trộm cắp không theo đúng Thông tư số 27/2013 ngày 31/10/2013 của Bộ Công thương là không phù hợp. Theo Luật sư sản lượng điện bị cáo H trộm cắp tính theo Thông tư 27 là hơn 107.433 kwh, vì vậy số tiền bồi thường là hơn 556.000.000đ như bị hại trình bày là đúng. Đề nghị HĐXX trả hồ sơ điều tra bổ sung để giám định lại theo Thông tư 27/2013 của Bộ Công thương. Trường hợp HĐXX không trả hồ sơ thì đề nghị chấp nhận yêu cầu của Sở điện lực buộc bị cáo H phải bồi thường là hơn 556.140.379đ, sau khi trừ đi số tiền bị cáo đã bồi thường là 137.000.000đ. Đại diện bị hại nhất trí với ý kiến của Luật sư.

Đối đáp với ý kiến của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo D: Kiểm sát viên nhất trí đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo điểm p khoản 1 Điều 51 BLHS.

Đối với ý kiến của bị hại và Luật sư của bị hại: Kiểm sát viên không đồng ý với ý kiến của Luật sư đề nghị áp dụng 03 tình tiết tăng nặng đối với bị cáo H. Bị cáo H thuê D tác động vào Công tơ điện, D trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, đây là đồng phạm giản đơn, không có yếu tố phạm tội có tổ chức. Do bị cáo H có hành vi trộm cắp điện tại khách sạn và nhà riêng, tổng cộng là 25.078

kWh, trong đó lần tại nhà riêng là 1.686 kWh (dưới 20.000 kWh). Theo hướng dẫn tại Điều 44 Nghị định 134/2013/NĐ-CP ngày 17/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực... thì hành vi trộm cắp điện từ 20.000 kWh trở lên thì chuyển hồ sơ để truy cứu trách nhiệm hình sự. Vì vậy bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng “phạm tội 02 lần trở lên”. Việc bị cáo 02 lần thuê D tác động vào Công tơ điện để trộm cắp điện tại khách sạn và nhà riêng, bị cáo phạm tội liên tục, hành vi phạm tội hoàn thành khi trộm cắp được, vì vậy không áp dụng tình tiết tăng nặng “Cố tình phạm tội đến cùng”. Đối với việc giám định sản lượng điện trộm cắp, CQĐT đã trưng cầu giám định viên, kết luận giám định của Giám định viên là khách quan, công bằng cho cả bị cáo và bị hại, vì theo cách tính của từng kỳ hóa đơn sử dụng, theo mức sai số thấp nhất..như trong Kết luận giám định. Không chấp nhận giám định lại sản lượng điện trộm cắp đối với H và các hộ gia đình khác theo cách tính của Thông tư 27/2013 của Bộ Công thương như Luật sư và bị hại đề nghị. VKS giữ nguyên quan điểm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tam gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo H thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Bị cáo D phần xét hỏi cũng khai nhận hầu hết hành vi phạm tội, riêng đối với 03 hộ gồm anh Thắng, chị Thúy và anh Chiến, bị cáo không nhận can thiệp vào Công tơ để giúp 03 hộ trộm cắp điện. Tuy nhiên tại phiên tòa, chị An (vợ anh Thắng), chị Thúy và anh Chiến đều khẳng định D là người can thiệp và nhận tiền thuê. HĐXX nhận thấy, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, kết luận giám định, định giá, vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng tháng 11/2020 và tháng 5/2021, Phạm Thị Thanh H đã thuê Phạm Đình D có hành vi tác động vào công tơ điện của khách sạn Win 99 và nhà riêng của H ở khu Bồ Sơn, phường Võ Cường, TP.Bắc Ninh để làm sai lệch hệ thống đo đếm điện trên công tơ điện, làm giảm số lượng điện tiêu thụ (trộm cắp điện) của Công ty Điện lực Bắc Ninh. D đã trực tiếp dùng các dụng cụ như bầm móng

tay, kìm, tô vít, dây điện... tác động vào công tơ điện làm cho hệ thống đo đếm trên công tơ điện bị sai lệch, giảm số lượng điện tiêu thụ giúp H. Kết quả giám định xác định: Sai số trên công tơ điện 3 pha của khách sạn Win 99 là từ -68,95% đến -74,88% với tổng sản lượng điện chiếm đoạt là 23.392 kWh, giá trị bằng tiền chưa thuế VAT là 64.477.405đ, đã có thuế VAT là 70.925.145đ; Sai số trên công tơ điện 1 pha của nhà riêng H là từ -80,706% đến -88,117%, với tổng sản lượng điện chiếm đoạt là 1.686 kWh, giá trị bằng tiền chưa thuế VAT là 3.212.069đ, đã có thuế VAT là 3.533.276đ. Tổng sản lượng điện mà H và D đã chiếm đoạt của Công ty Điện lực Bắc Ninh tại khách sạn Win 99 và nhà riêng của H là 25.078 kWh với giá trị bằng tiền chưa thuế VAT là 67.689.474 đồng; đã tính thuế VAT là 74.458.421 đồng.

Ngoài việc giúp sức cho H thực hiện hành vi trộm cắp điện như đã nêu trên, từ tháng 7/2020 đến tháng 7/2021, Phạm Đình D còn giúp sức cho 11 khách hàng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh thực hiện việc trộm cắp điện của Công ty Điện lực Bắc Ninh với tổng sản lượng điện bị chiếm đoạt là 27.804 kWh, giá trị bằng tiền chưa thuế là 57.500.591đ, đã có thuế VAT là 63.250.649đ. Tổng cộng, D đã giúp sức cho các hộ gia đình trộm cắp 52.882kWh, với giá trị bằng tiền chưa thuế là 125.190.065đ, đã có thuế VAT là 137.609.070đ, D hưởng lợi số tiền các hộ trả công là 56.250.000đ. Vì vậy có đủ căn cứ để kết luận hành vi của các bị cáo Phạm Đình D và Phạm Thị Thanh H phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 như Cáo trạng truy tố là có căn cứ, phù hợp với pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, ý kiến của bị hại và Luật sư đề nghị HĐXX trả hồ sơ điều tra bổ sung để xem xét giám định và tính toán lại thiệt hại đối với sản lượng điện bị các bị cáo và các hộ gia đình chiếm đoạt theo Thông tư 27/2013 của Bộ Công thương. HĐXX nhận thấy, căn cứ vào kết quả giám định ngày 30/9/2021 (kèm theo phụ lục) của giám định viên là khách quan, công bằng. Đối với Thông tư 27/2013/TT-BCT ngày 31/10/2013 của Bộ công thương là văn bản hướng dẫn quy định về kiểm tra hoạt động điện lực và sử dụng điện, *giải quyết tranh chấp hợp đồng mua bán điện*. Vì vậy cách tính toán thiệt hại là không phù hợp, gây bất lợi cho bị cáo và không thể áp dụng để làm cơ sở giám định thiệt hại trong vụ án hình sự, nên ý kiến của bị hại và Luật sư không được chấp nhận.

[2]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, HĐXX nhận thấy: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp gây thiệt hại đến tài sản của Sở Điện lực tỉnh Bắc Ninh, ảnh hưởng đến tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh của Doanh nghiệp và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy

cần phải xử lý nghiêm minh các bị cáo theo pháp luật hình sự để giáo dục riêng và phòng ngừa C. Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo có vai trò ngang nhau. Cả 2 bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng như phân phân tích đối đáp của VKS là có căn cứ.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã ra đầu thú nên cả 02 bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo H đã khắc phục thừa số tiền điện chiếm đoạt; có thành tích trong công tác được tặng Giấy khen, Chiến sĩ thi đua cơ sở; có bố mẹ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến; Bác ruột là Liệt sĩ, nên bị cáo H được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo D là người tàn tật được hưởng trợ cấp hàng tháng nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo điểm p khoản 1 Điều 51 BLHS.

Xét thấy bị cáo D có nhân thân xấu: ngày 16/8/2021, D bị Công an huyện Quế Võ xử phạt hành chính (hình thức phạt tiền 1.500.000đ) về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy", bị cáo đã nộp phạt ngày 31/8/2021; tại Bản án số: 34/2022/HSST ngày 21/01/2022, của Tòa án nhân dân huyện Quế Võ xử phạt bị cáo 16 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (thực hiện ngày 08/10/2021), hiện trong vụ án này bị cáo chưa nộp lại tiền thu lợi bất chính, vì vậy cần có hình phạt cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục cải T. Tuy nhiên cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt do bị cáo có tình tiết giảm nhẹ như nêu trên.

Đối với bị cáo H: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 và nhiều tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51 BLHS; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, vì vậy cần phạt bị cáo mức án treo cải T tại địa phương như đề nghị của đại diện VKS cũng đủ giáo dục trở thành người lương thiện.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Đối với tổng sản lượng điện mà bị cáo H và D đã chiếm đoạt với giá trị bằng tiền đã tính thuế VAT là 74.458.421đ. Ngoài ra hành vi của các bị cáo còn gây thiệt hại làm hỏng công tơ là 4.175.182đ và chi phí đóng cắt điện là 215.000đ, tổng thiệt hại là 78.849.203đ. Bị cáo H đã chuyển khoản bồi thường cho Công ty điện lực số tiền 137.000.000đ. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo nhất trí dùng toàn bộ số tiền này bồi thường cho bị hại, đây là sự tự nguyện của bị cáo nên cần chấp nhận.

[4]. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ các vật chứng là công cụ phạm tội gồm: 01 bộ quần áo màu da cam (kiểu quần áo của ngành điện); 01 túi

xách màu xanh; 01 kìm; 01 búa; 01 dao; 01 bấm móng tay; 01 cuộn băng dính đen và một số đồ vật khác trong túi xách do liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo D.

- Về áp dụng biện pháp tư pháp: Truy thu số tiền 56.250.000đ bị cáo D được hưởng lợi bất chính để sung ngân sách nhà nước. Truy thu sung ngân sách nhà nước của anh C 13.000.000đ, của anh T 1.000.000đ.

[5]. Những vấn đề khác:

- Đối với một số hộ gia đình, quá trình điều tra do chưa làm rõ nên CQĐT tách ra xử lý sau là phù hợp.

- Đối với Nguyễn Thị Vân A1 và Nguyễn Thị N là những người làm công cho H tại khách sạn Win, tuy nhiên Vân Anh và Nga đều không biết việc H thuê D thực hiện hành vi trộm cắp điện của Công ty Điện lực Bắc Ninh. Do vậy, Cơ quan điều tra không xử lý đối với Vân Anh và Nga là phù hợp.

- Đối với Nguyễn Văn C và Nguyễn Văn T là những người đã giúp sức cho một số hộ gia đình trộm cắp điện, trong đó C giúp sức cho 03 hộ gia đình trộm cắp 4.772 kWh, hưởng lợi số tiền 13.000.000đ; T giúp sức cho 01 hộ gia đình trộm cắp 2830 kWh, hưởng lợi 1.000.000đ. Bản thân C và T chưa có tiền án, tiền sự. Căn cứ Nghị định 134/2013/NĐ-CP ngày 17/10/2013 của Chính phủ, hành vi của C và T chưa đủ để xử lý về hình sự, Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh đã xử phạt hành chính hình thức phạt tiền 1.500.000đ đối với C và T là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với các cá nhân (hộ gia đình) đã thuê D, C, T... tác động vào công tơ điện để trộm cắp điện, những người này đều chưa có tiền án, tiền sự, sản lượng điện trộm cắp đều dưới 20.000 kWh. Cơ quan điều tra đã chuyển các tài liệu có liên quan của những cá nhân này đến UBND tỉnh Bắc Ninh để xem xét xử lý hành chính theo quy định tại Nghị định 134/2013/NĐ-CP ngày 27/10/2013 của Chính phủ là phù hợp.

[6]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Phạm Đình D, Phạm Thị Thanh H phạm tội “Trộm cắp tài sản”

1.1 Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s, p khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 56; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Phạm

Đình D 32 (Ba mươi hai) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 16 (Mười sáu) tháng tù tại bản án số: 34/2022/HSST ngày 21/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Bắc Ninh. Buộc bị cáo Phạm Đình D phải chấp hành hình phạt C của cả hai bản án là 48 (Bốn mươi tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 24/10/2021 của Bản án số: 34/2022/HSST ngày 21/01/2022.

1.2 Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Thị Thanh H 24 (hai mươi tư) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Phạm Thị Thanh H cho Ủy ban nhân dân phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự: Công nhận sự tự nguyện của bị cáo Phạm Thị Thanh H bồi thường thiệt hại cho Công ty Điện lực tỉnh Bắc Ninh – Chi nhánh Tổng Công ty điện lực Miền Bắc tổng số tiền là: 137.000.000 đồng (Xác nhận bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại).

3. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ quần áo màu da cam (kiểu quần áo của ngành điện); 01 túi xách màu xanh; 01 kim; 01 búa; 01 dao; 01 bấm móng tay; 01 cuộn băng dính đen và một số đồ vật khác trong túi xách (*Chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 75/2022 ngày 03/6/2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh*)

- Truy thu sung ngân sách nhà nước số tiền hưởng lợi bất chính của bị cáo D là 56.250.000 đồng, anh Nguyễn Văn C 13.000.000 đồng, anh Nguyễn Văn T 1.000.000 đồng.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định án phí và lệ phí của Tòa án:

- Buộc các bị cáo Phạm Đình D và Phạm Thị Thanh H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- Vụ 1- TAND tối cao; VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- CQĐT (PC 02)- CA tỉnh Bắc Ninh;
- Trại TG- CA tỉnh Bắc Ninh;
- Phòng PC 10, PV 26- CA tỉnh Bắc Ninh;
- Cục THADS tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo; những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nghiêm Thị Lượng

